

# BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2005-2006 VÀ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM HỌC 2006-2007

TS. Nguyễn Dũng

## A. Tổng kết năm học 2005 - 2006

### 1. Bối cảnh:

Năm học có ý nghĩa đặc biệt: lần đầu tham gia Kiểm định chất lượng trường đại học (là 1 trong 10 trường đại học trên cả nước tham gia đợt thứ hai); đồng thời cũng là năm bầu Hội đồng Quản trị (HĐQT) Khóa 3.

### 2. Thực hiện mục tiêu:

- Thông qua công tác xây dựng Báo cáo tự đánh giá chất lượng trường đại học theo Bộ tiêu chuẩn gồm 53 tiêu chí, thực sự chúng ta đã bước vào quá trình xây dựng **văn hóa chất lượng**, bỏ dần thói quen viết báo cáo thành tích. Từ tháng 3 đến hết tháng 8, chúng ta đã xem xét và đánh giá các mặt hoạt động của trường, rút ra những điểm mạnh cũng như những tồn tại, yếu kém và đề ra kế hoạch khắc phục (xin xem “Tóm tắt Báo cáo tự đánh giá chất lượng”). Tuy nhiên, vì đây là lần đầu trường thực hiện một hoạt động như vậy nên không thể tránh khỏi nhược điểm, đó là mức độ nhận thức và hành động của các đơn vị và cá nhân trong trường không đồng đều.

- Hội đồng Khoa học & Đào tạo họp tháng 12/2005, tham mưu cho Hiệu trưởng về việc xác định tầm nhìn đến 2010, khẳng định tình thế cạnh tranh đã trở thành hiện thực,

thúc đẩy mọi người phải nỗ lực trên mọi mặt mới có thể tồn tại và phát triển, đồng thời kiến nghị với HĐQT cần có giải pháp mang tính chiến lược cho giai đoạn trước mắt.

- HĐQT đã ra Nghị quyết v/v huy động vốn để phát triển trường (tháng 3/2006).

- *Tồn tại*: chưa thực hiện được mục tiêu giải tỏa đất ở Gò Vấp, khiến cho các kế hoạch dài hạn đều bị ảnh hưởng.

### 3. Tổ chức, quản lý:

- Củng cố tổ chức của các đơn vị đào tạo và trực tiếp phục vụ đào tạo: tháng 3/2006 thành lập Phòng PVHĐ 3 trên cơ sở 2 tổ kỹ thuật phòng giảng; đầu học kỳ 2 phân bổ lại lực lượng phục vụ đào tạo Tin học đại cương; đưa TTTH về CS2 và giao khối lượng ở CS1 cho Khoa CNTT.

- Luân chuyển cán bộ chung trong toàn trường.

- Tiếp tục bổ sung cán bộ làm công tác sinh viên học sinh các khoa, kết hợp chặt chẽ với xây dựng tổ chức Đoàn TN và Hội SV.

- Tổ chức tốt Hội nghị Cán bộ Viên chức, Đại hội Công đoàn trường vào tháng 12/2005, bầu BCH CĐ gồm 9 thành viên. BCH CĐ đã hoạt động có trọng tâm và hiệu quả. Các tổ CĐ được kiện toàn, căn tin được củng cố, công tác bình xét thi đua và

đóng góp xây dựng các quy định về thi đua, về chế độ lương ngày càng có chất lượng.

- Đảng ủy Khóa 3 (bầu tháng 8/2005, có 7 đ/c) hoạt động tốt, lãnh đạo Đảng bộ vững mạnh, thực sự phát huy vai trò hạt nhân chính trị giữ cho trường đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, đoàn kết và ổn định.

- Tổ chức bầu HĐQT Khóa 3 vào tháng 7/2006, đúng thời hạn, đúng quy chế, đảm bảo dân chủ tập trung, đoàn kết và ổn định. HĐQT Khóa 3 gồm 9 thành viên đã được Bộ GD&ĐT ra quyết định công nhận vào tháng 8/2006. Đã bầu Chủ tịch HĐQT, cử Hiệu trưởng và 2 chức danh này cũng đã được Bộ công nhận tháng 10/2006.

- Duy trì nếp giao ban CTS-VHS và họp cán bộ trường đều đặn hàng tháng. Sử dụng mạng máy tính điều hành hoạt động của trường hiệu quả, giảm hội họp và giấy tờ. Thực hiện cấp giấy tờ cho SVHS thông qua mạng máy tính, giảm đi lại giữa 2 cơ sở.

- *Tồn tại:* trong năm qua, chúng ta chậm ban hành một số văn bản về đào tạo và về chế độ tài chính trong quản lý của trường; chưa tổ chức bộ phận chuyên trách thanh tra theo quy định của Bộ.

#### 4. Chương trình đào tạo:

- Xây dựng chương trình đào tạo cho 4 chuyên ngành của ngành Mỹ thuật Công nghiệp, đã được Bộ duyệt; điều chỉnh thời gian học ngành này từ 4 năm rưỡi xuống 4 năm.

- Quyết định không tiếp tục tuyển sinh bậc đại học ngành hướng dẫn du lịch từ khóa 12.

- Điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành theo hướng tăng cường thực hành; giảm thời gian của khóa học (hiện nay chỉ có ngành Kiến trúc học 5 năm và Xây dựng học 4 năm rưỡi, còn lại là 4 năm); gắn kết với nhu cầu của thị trường lao động.

- Tổng hợp và kiện toàn bộ chương trình đào tạo của tất cả các ngành.

- *Tồn tại:* khi rà soát để điều chỉnh chương trình đào tạo, tất cả các ngành có lấy ý kiến người sử dụng lao động nhưng chưa thành quy trình; một số ít ngành vẫn chậm đổi mới, khiến cho chương trình thiếu sức hấp dẫn và cạnh tranh.

#### 5. Hoạt động đào tạo:

- Đã ký với trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng thỏa thuận về liên kết đào tạo liên thông từ bậc TCCN lên bậc ĐH 2 ngành Kế toán và Tin học.

- Tăng chỉ tiêu tuyển sinh đại học lên 2.000, thực hiện xét tuyển nhanh, gọn, đúng quy chế, đảm bảo chất lượng; khai giảng năm học đầu tháng 10.

- Tuyển sinh TCCN đủ chỉ tiêu, công tác tuyển sinh gọn nhẹ, học sinh nhập học đúng kế hoạch.

- Đã kết thúc đào tạo Văn bằng 2 khóa 2 (và tạm thời chưa tiếp tục).

- Tổ chức Lễ tốt nghiệp tập

trung trong 1 tuần của tháng 7/2006 cho gần như tất cả các khoa, với chuẩn mực tương đối thống nhất, cấp bằng tốt nghiệp đại học cho 1.298 người.

- Đã tổ chức tập huấn công tác đào tạo tháng 8/2006 cho 40 cán bộ giáo vụ toàn trường để thống nhất nhận thức, chuẩn mực và quy trình thực hiện các nghiệp vụ Quản lý Đào

tạo; kịp thời vận dụng Quy chế mới (QC 25) cho năm học 06-07.

- *Tồn tại:* không có nhiều hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy như năm trước. Lý do: tập trung cho công tác Kiểm định chất lượng.

#### 6. Đội ngũ cán bộ:

- Về số lượng: (xin xem bảng Báo cáo Thống kê nhân sự)

### BÁO CÁO THỐNG KÊ NHÂN SỰ TỪ 1/9/2005 ĐẾN 31/8/2006

Chức danh	SỐ LƯỢNG	BẰNG CẤP CAO NHẤT			GHI CHÚ
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	CN Đại học	
<b>Số liệu đến 1/9/2005</b>	<b>235</b>	<b>20</b>	<b>38</b>	<b>153</b>	<b>SV:7055</b>
Trong đó					
GVCH	99	12	29	58	SĐH/Tổng: 41%
Cán bộ, nhân viên	136	8	9	95	
GVTG ổn định từ 4 năm	304	63	108	133	
Tỷ lệ SV/GV	25				
<b>Số liệu đến 31/8/2006</b>	<b>283</b>	<b>17</b>	<b>55</b>	<b>190</b>	<b>SV:7920</b>
Trong đó					
GVCH	154	9	49	96	SĐH/Tổng: 38%
Cán bộ, nhân viên	129	8	6	94	
GVTG ổn định từ 4 năm	343	58	100	185	
Tỷ lệ SV/GV	22				

- Về chất lượng: nhận thấy kết quả tích cực của việc bình xét thi đua theo quy định của trường trong năm học trước, BGH phối hợp với Công đoàn đã tiến hành điều chỉnh quy định thi đua theo hướng thiết thực hơn, gắn kết quả thi đua với thu nhập của mỗi người. Từ tháng 2 đến tháng 6/2006, đã nhiều lần lấy ý kiến của từng nhóm đối tượng (CB, GV,

NV) để hoàn chỉnh hệ thống thi đua. Ngoài ra, với GV, học kỳ 2 tiếp tục tổ chức thăm dò ý kiến của SVHS về kết quả giảng dạy bằng phiếu 19 câu hỏi (đã thực hiện lần đầu vào năm học trước). Tổng cộng có hơn 37.000 phiếu trả lời, toàn bộ đã được xử lý, giúp cho BGH có thêm cơ sở đánh giá chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên (cơ hữu và thỉnh giảng).

- Xây dựng đội ngũ GVCH: một số khoa đã rất chú trọng, chủ động bàn với nhà trường về quy hoạch lâu dài và kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, quản lý, tạo điều kiện cho GV trưởng thành. Số lượng GVCH tuyển mới tăng, đồng thời số GVCH theo học sau đại học cũng tăng (xem bảng thống kê).

- *Tồn tại:* GVCH hoạt động học thuật còn hạn chế thể hiện ở số lượng bài báo (đăng trên tạp chí chuyên ngành) và đề tài NCKH ít. Đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ còn yếu về khả năng lý luận và năng lực tham mưu, chưa đáp ứng yêu cầu của nhiều mảng công việc trong một trường đại học.

## 7. Người học:

- Tiếp tục được cung cấp thông tin và được chăm lo các điều kiện học tập và rèn luyện. Đặc biệt có các hoạt động tuyên truyền về Kiểm định chất lượng, đảm bảo cho người học hiểu rằng họ là một thành phần làm nên chất lượng của trường đại học, từ đó họ có nhận thức đầy đủ hơn về trách nhiệm của mình, bớt mặc cảm và thụ động.

- Các hoạt động của SVHS trong năm qua nhìn chung đạt kết quả tốt trên nhiều mặt.

- *Tồn tại:* người học nói chung còn yếu về tinh thần đấu tranh với cái sai để bảo vệ lẽ phải. Công tác Đoàn và Hội nhiều trường hợp chông chéo, hiệu quả thấp, chưa hỗ trợ lẫn nhau.

## 8. Nghiên cứu khoa học

- Trong năm qua trường tổ chức và tham gia nhiều Hội nghị và

Hội thảo Khoa học về nâng cao chất lượng đào tạo, về xây dựng đội ngũ, về quản lý và điều hành.

- Theo phương châm tự chủ và thực chất, trường đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ: tự xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý Thư viện, cổng Hành chính Điện tử; hoàn chỉnh thành quy trình chương trình đào tạo mô phỏng hoạt động tài chính doanh nghiệp.

- *Tồn tại:* chưa khắc phục được bao nhiêu nhược điểm đã nêu năm ngoái – “*Nhìn chung, nghiên cứu khoa học trong giảng viên vẫn là khâu yếu của trường, cần khắc phục trong năm tới, trước hết là về mặt nhận thức, cần coi NCKH vừa là nhiệm vụ, vừa là quyền lợi của giảng viên đại học*”. Chưa ra kịp Nội san định kỳ tháng 4 và tháng 10, do bận tập trung cho công tác Kiểm định.

## 9. Hợp tác quốc tế:

- Cùng cố công tác quản lý, không vi phạm quy định của Nhà nước về đối ngoại.

- Các hoạt động hợp tác theo chương trình đào tạo và NCKH ở khoa CN&QLMT tiến triển tốt; ở khoa Du lịch sau một thời gian khó khăn mà nguyên nhân ở cả 2 phía, đã có những bước tiến mới.

- *Tồn tại:* chưa có thêm chương trình hợp tác ở các khoa khác.

## 10. Cơ sở vật chất:

- Tiếp tục giữ gìn được 2 cơ sở an toàn, ít xuống cấp, thường xuyên sạch đẹp, được khai thác có hiệu quả phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo.

- Nâng cấp trên 500m<sup>2</sup> nhà xe ở dãy A, CS2 thành dãy Họa thất cho khoa Mỹ thuật Công nghiệp là công trình xây dựng lớn nhất trong năm, được thực hiện đảm bảo thời gian và chất lượng, góp phần quan trọng vào việc ổn định cơ sở đào tạo cho một ngành mới của trường.

- Chuyển thư viện CS1 xuống tầng trệt, giảm tải ở lầu cao; bố trí lại các phòng máy tính ở lầu 7 CS1 cho khoa CNTT và ở dãy nhà B, CS2.

- Sửa chữa, mở rộng căn tin ở CS2.

- Xây dựng hệ thống xử lý nước để uống cho người học ở CS2.

- Duy trì và nâng cấp mạng máy tính, đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động Điều hành và Đào tạo. Tăng thêm đáng kể về số lượng, nâng cấp về chất lượng máy tính cho các Văn phòng Khoa, Văn phòng trường; mở thêm 1 phòng truy cập Internet với 60 máy ở CS2, 1 phòng ở CS1 với 25 máy.

- Công tác an toàn, quản trị rủi ro được duy trì thường xuyên với áp lực tương đối cao.

- *Tồn tại:* chưa có phòng học dự trữ, khiến cho việc bố trí thời khóa biểu khó khăn; chỗ để xe ở CS2 thiếu; còn xảy ra mất trộm đồ dùng của người học ở cả 2 CS; chưa đủ phòng truy cập Internet do nhu cầu ngày càng cao của người học; thư viện chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ đào tạo do chưa đủ sách và cả do cung cách phục vụ; sử dụng điện, điện thoại, nước còn lãng phí.

## 11. Tài chính:

- Đảm bảo nguồn thu chính là học phí được sử dụng đúng mục đích và mang lại hiệu quả.

Đầu năm có điều chỉnh học phí của Khoá 11 lên bình quân 8%. Nguồn thu ngoài học phí: 1,32 tỷ.

Chi: trực tiếp phục vụ giảng dạy chiếm 34%; chi lương 25% tổng chi.

- *Tồn tại:* chưa triển khai kịp thời Nghị quyết huy động vốn để phát triển trường của HĐQT; chưa tiết kiệm đúng mức; chưa ban hành quy định về quản lý phí đối với các khoa.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong năm học 2005 – 2006 và phương hướng phát triển của trường, có thể định hình những nhiệm vụ trọng tâm của năm học mới.

## B. Trọng tâm công tác năm học 2006 – 2007

1. Tăng cường các hoạt động giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức về sứ mạng, mục tiêu trong các nhóm đối tượng của Trường.

2. Thực hiện chuyển đổi Nhà trường sang loại hình tư thực theo quy định của Nhà nước. Thực hiện chuyển đổi sang loại hình trường tư thực về vốn và tài sản một cách chặt chẽ, minh bạch, công bằng, làm tiền đề cho những năm phát triển tiếp theo của Nhà trường. Công tác này đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của HĐQT, đồng thời tổ chức Đảng và Công đoàn cần chủ động phối hợp, đảm bảo đoàn kết, ổn định Nhà trường.

3. Tăng cường chức năng tài chính, đầu tư trong công tác quản

lý, phù hợp với đặc thù của trường ngoài công lập. Tin học hóa mạnh mẽ khâu hành chính, đồng bộ với quá trình thay đổi toàn diện đang diễn ra trong trường từ nay đến hết năm 2007.

4. Tập trung hoàn thiện chương trình đào tạo ở một số ngành đang giảm sức hấp dẫn, giữ được thế cạnh tranh trong tuyển sinh. Thiết kế một số chương trình cao đẳng để tăng tính liên thông giữa các trình độ trong Trường.

5. Triển khai đào tạo tín chỉ ở một số ngành đã sẵn sàng. Tổ chức thi trắc nghiệm bằng máy một số môn chung.

6. Đẩy mạnh thực hiện chiến lược đã được thông qua (đến 2010) về phát triển đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý, chú trọng tuyển giảng viên độ tuổi từ 35 đến 50. Cải tiến hệ thống trả lương theo kết quả lao động, tạo động lực cho mọi người cống hiến và có cơ hội thăng tiến.

7. Điều chỉnh hệ thống công tác sinh viên, học sinh cả về lý luận và về tổ chức, tập trung vào nhóm

đối tượng có kết quả thấp trong các mặt học tập và rèn luyện ở tất cả các Khoa, thực hiện xong trong 2 năm. Tăng cường công tác hỗ trợ chỗ trọ cho người học, tranh thủ cơ hội liên kết xây dựng ký túc xá.

8. Thực hiện nghiêm quy định về hoạt động học thuật đối với giảng viên cơ hữu thông qua hệ thống trả lương. Cử cố bộ phận quản lý NCKH cấp Trường để giúp các Khoa đẩy mạnh triển khai công tác này.

9. Đưa hợp tác quốc tế thành một tiêu chí định hướng có tính bắt buộc đối với hoạt động của các Khoa.

10. Đẩy mạnh đầu tư cho các thư viện chuyên ngành cấp Khoa, nhất là đối với các ngành đặc thù. Tiếp tục kế hoạch xây dựng cổng điện tử cho mạng máy tính.

11. Tranh thủ sự giúp đỡ của Thành phố để hoàn thành đền bù giải tỏa, thu hồi 5,2 ha đất xây dựng Trường ở Gò Vấp.

12. Triển khai huy động nguồn vốn mới để thực hiện các chiến lược nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển đội ngũ và xây dựng cơ sở vật chất hoàn chỉnh cho Trường.

Tp. HCM, 21.12.2006

**TS. Nguyễn Dũng**  
**Hiệu trưởng**  
**Trường ĐHDL Văn Lang**